

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **49/2023/HS-ST**

Ngày: 27/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thạch Hải Âu**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Thường**.

Ông **Nguyễn Hoàng Trung**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Tiến** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 và Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 20 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Đ1)**, sinh năm 1985, tại Tiền Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12.

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Con ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị U.

- Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01, Ngày Ngày 22/3/2022, bị Công an xã T, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000403/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đóng phạt xong ngày 04/4/2022.

Bị cáo được điều tra tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Võ Minh U1, sinh năm 1977. *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977. *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Lê Bá D, sinh năm 1984. *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Lê Quốc C, sinh năm 1979. *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Ngô Văn T, sinh năm 1995. *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày ngày 23/01/2023 (tức Mừng 02 Tết Nguyên đán Quý Mão), tại nhà của Võ Minh U1, sinh năm 1977, ngụ tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang có nhiều họ hàng và bạn bè tổ chức chúc Tết và uống bia, rượu. Đến khoảng 11 giờ, cùng ngày, tại góc hàng tư phía Tây nhà trước của anh Võ Minh U1, anh Lê Quốc C đã tự ý lấy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng tại nhà anh U1 để rủ Nguyễn Văn Đ, Lê Bá D và Ngô Văn T chơi đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là chơi bài binh sập xám, được thống nhất như sau: C, Đ, D và T sẽ lần lượt bốc 01 quân bài để tìm quân bài lớn nhất theo thứ tự cơ, rô, chuồn, bích để xác định người chia bài và mỗi tụ được chia 13 quân bài. Bài binh sập xám được chia thành 03 chi: Chi đầu và chi giữa đều có 05 quân bài để dưới thấp, chi còn lại có 03 quân bài để trên cao. Chi lớn nhất để dưới thấp nhất gồm: Mậu binh (Tứ quý là 04 quân bài cùng cỡ; thùng phá sảnh tức là sảnh 05 quân bài liên tục cùng nước; 06 đôi; 03 chi bài đều là sảnh). Thùng là 05 quân bài cùng 01 nước; sảnh là 05 quân bài liên tục nhau và đôi. Sau khi binh, các tụ bài sẽ so sánh từng chi với nhau. Tụ thắng nhất là tụ thắng được cả 03 tụ còn lại, tụ thắng nhì là tụ thắng được 02 tụ còn lại. Tụ thắng nhất được 150.000 đồng còn thắng nhì 50.000 đồng.

Số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

Anh Lê Quốc C khai nhận khi đi đánh bạc mang theo 1.350.000 đồng và dùng hết số tiền trên để đánh bạc. Kết quả, C đánh thua nhì 01 ván và thắng 01 ván với số

tiền 100.000 đồng. Do vậy, khi bị phát hiện lực lượng Công an thu 1.450.000 đồng tại vị trí ngồi của C.

Anh Lê Bá D khai nhận mang theo 400.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Kết quả, D đánh thua nhất 01 ván và thua nhì 01 ván với số tiền 200.000 đồng nhưng chưa chung tiền nên khi bị bắt Công an thu giữ của D 400.000 đồng.

Anh Ngô Văn T khai nhận mang theo 750.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt T bị thu số tiền 700.000 đồng. T khai nhận quá trình đánh bạc thua nhì 01 ván được đã chung 50.000 đồng, thắng nhì 01 ván nhưng chưa nhận tiền nên khi bị bắt Công an thu 700.000 đồng tại vị trí ngồi của T.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận khi đánh bạc mang theo 300.000 đồng và anh Nguyễn Văn H hùn số tiền 1000.000 đồng với Đ và bị cáo Đ đã sử dụng tổng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc. Ván đầu tiên bị cáo Đ thắng nhì được 50.000 đồng đến ván thứ hai thì thua nhất nhưng chưa chung tiền nên khi bị bắt tiền của bị cáo Đ 1.350.000 đồng.

Tại hiện trường nơi đánh bạc phát hiện các đối tượng và tiến hành lập biên bản thu giữ các tài sản sau:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- Tại vị trí ngồi của anh Lê Quốc C thu: 1.450.000 đồng và 01 điện thoại di động (ĐTDD), đã qua sử dụng.
- Tại vị trí ngồi của anh Lê Bá D thu: 400.000 đồng và 01 ĐTDD, đã qua sử dụng.
- Tại vị trí ngồi của anh Ngô Văn T thu: 700.000 đồng và 01 ĐTDD, đã qua sử dụng.
- Tại vị trí ngồi của bị cáo Nguyễn Văn Đ thu: 1.350.000 đồng và 01 ĐTDD, đã qua sử dụng.
- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63V7 – 30xx, đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Bá D). Qua điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản của D mua lại của chị Lê Thị Ánh T1, sinh năm 1959, ĐKTT: Số 1082 ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Qua xác minh, cả C, D, T và H đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Riêng Nguyễn Văn Đ có 01 tiền sự, ngày 22/3/2022, bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000403/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đóng phạt xong ngày 04/4/2022, tính đến lần phạm tội lần này vẫn trong trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với các điện thoại di động thu giữ của bị cáo Đ, anh C, anh D và anh T. Qua điều tra xác định đây không phải là các tang vật có liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Đ, anh C, anh D và anh T xong.

- Đối với 01 xe mô tô 02 bánh biển số 63V7 – 30xx. Qua điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản của anh Lê Bá D mua lại của Lê Thị Ánh T1, sinh năm 1959, ngụ tại: Số 1082 ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh D không sử dụng xe nói trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho D xong.

Viện kiểm sát nhân dân ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý chờ xử lý gồm:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 3.900.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSTP ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 điều 321; Điều 36; các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Đồng thời, do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, phải chăm lo cho cha, mẹ già không còn khả năng lao động nên đề nghị miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.900.000 đồng là số tiền thu được trên chiếu bạc, đề nghị tuyên tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo còn chăm sóc, phụng dưỡng cha, mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về sự vắng mặt của những người được triệu tập tham gia phiên tòa*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Quốc C và anh Ngô Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, truy tố anh C và anh T đã có lời khai đầy đủ, Kiểm sát viên và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, việc vắng anh C và anh T không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Mặc dù tổng số tiền mà những người chơi sử dụng để tham gia đánh bạc chỉ là 3.900.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) nhưng do Nguyễn Văn Đ có tiền sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa xóa tiền sự nên hành vi lần này đã phạm vào tội “đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên bản cáo trạng số 39/CT-VKSTP ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[4]. *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, chấp hành tốt pháp luật nhà nước, đồng thời giúp đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an toàn trật tự xã hội nói chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[5.1]. *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2]. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại điều 36 của Bộ luật Hình sự là cũng đã đủ để giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đ có hoàn cảnh khó khăn, tuy bị cáo hiện đang làm công nhân tuy nhiên bị cáo chưa có vợ, con và phải chăm sóc, phụng dưỡng cha, mẹ già, không còn khả năng lao động. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất quyết định miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo khi chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

[6]. Đối với Lê Quốc C, Lê Bá D, Ngô Văn T và Nguyễn Văn H: Mặc dù có hành vi tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền cùng với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Tuy nhiên, do số tiền đánh bạc chỉ có 3.900.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) trong khi Lê Quốc C, Lê Bá D, Ngô Văn T và Nguyễn Văn H đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự về tội “*Đánh bạc*” mà chuyển hồ sơ đến Công an huyện Tân Phước để xử lý vi phạm hành chính là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối Võ Minh U1 có 01 tiền án về tội đánh bạc, án phạt 01 năm cải tạo không giam giữ theo bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang và đã chấp hành xong hình phạt theo Giấy chứng nhận ngày 07/01/2023 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tân Phước. Khi Lê Quốc C, Lê Bá D, Ngô Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Đ đánh bạc thì anh Võ Minh U1 hoàn toàn không biết do đang chế biến thức ăn ở nhà bếp, chỉ khi Công an vào nhà bắt quả tang việc đánh bạc anh U1 mới được biết các đối tượng tự ý đánh bạc tại phía trước nhà của mình nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự anh Võ Minh U1 về tội gá bạc theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về vật chứng của vụ án:*

[7.1]. Đối với các điện thoại di động thu giữ của bị cáo Đ, anh C, anh D và anh T. Qua điều tra xác định đây không phải là các tang vật có liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Đ, anh C, anh D và anh T xong, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 xe mô tô 02 bánh biển số 63V7 – 30xx. Qua điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản của anh Lê Bá D mua lại của bà Lê Thị Ánh T1, sinh năm 1959, ngụ tại: Số 1082 ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh D không sử dụng xe nói trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho D xong, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7.2]. *Đối với các vật chứng là:*

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền: 3.900.000 đồng, đây là số tiền các đối tượng C, D, T, H và bị cáo Đ dùng để đánh bạc nên cần thiết tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, anh Lê Bá D, anh Nguyễn Văn H và anh Võ Minh U1 được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Lê Quốc C và anh Ngô Văn T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

[10]. Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Đ) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Đ thay đổi nơi cư trú trong thời gian chấp hành án thì việc giám sát giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 68, Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Văn Đ không được xuất cảnh.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn Đ trong thời gian chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu được trên chiếu bạc là 3.900.000 đồng.

(Hiện số tiền nêu trên đang được gửi giữ tại tài khoản số 3949.0.09091600 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Phước theo Ủy nhiệm chi ngày 22/9/2023 của Công an huyện T)

3. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ, anh Võ Minh U1, anh Lê Bá D và anh Nguyễn Văn H được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Lê Quốc C và anh Ngô Văn T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

Thạch Hải Âu